

Số: 760/KH-SYT

An Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang và Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới..

Căn cứ Công văn số 89/TCDS-TTGD ngày 24/02/2020 của Tổng cục Dân số - KHHGD về việc định hướng thực hiện truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020. Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020 cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Tuyên truyền tạo sự thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dân số đến năm 2030 như duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

II. Đối tượng

1. Đối tượng tuyên truyền vận động gồm: Lãnh đạo Đảng, chính quyền, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý các cấp.

2. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; bà mẹ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, người dân tộc, người khuyết tật...

3. Đối tượng huy động cộng đồng gồm: Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình (trưởng tộc, chức sắc tôn giáo...); những người nổi tiếng trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, các doanh nghiệp...

III. Nội dung truyền thông

Năm 2020 tập trung tuyên truyền về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ tác động giữa phát triển kinh tế - xã hội; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

1. Về quy mô dân số

- Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của địa phương như tuyên truyền các nội dung, thông điệp để mỗi cặp vợ chồng sinh hai con, duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, ổn định mức sinh... để góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế trong toàn tỉnh.

- Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ phương tiện tránh thai, đảm bảo an ninh hàng hóa phương tiện tránh thai; không để tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, ảnh hưởng đến công tác kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục tuyên truyền sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội và xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS...

2. Về cơ cấu dân số

2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp của mất cân bằng giới tính khi sinh như: Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025; Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như Pháp lệnh Dân số, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến luật như: Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Chú trọng truyền thông tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính

quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

2.3. Thích ứng với già hoá dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục để người dân nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua vừa là thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Tuyên truyền về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (NCT); khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích ứng với xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT. Tuyên truyền về các vấn đề như NCT cần được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng.

- Tuyên truyền vận động NCT thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của người cao tuổi. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT.

3. Về phân bố dân cư

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số vùng nhập cư.

4. Về nâng cao chất lượng dân số

- Tuyên truyền, vận động mọi thanh niên trước khi kết hôn nên đi tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

- Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc.

- Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh; đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo VTV/TN, công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

- Truyền thông, vận động người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

5. Đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về dân số và phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông cho vị thành niên, thanh niên, người chưa kết hôn, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, NCT và các nhóm dân số đặc thù. Ưu tiên truyền thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Cung cấp thông tin về dân số cho các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, phối hợp với Ban ngành, đoàn thể trong tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng đưa nội dung dân số và phát triển là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được chuyển tải trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông các cấp về nội dung dân số và phát triển.

- Mở rộng nội dung truyền thông giáo dục về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì ổn định mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Vận động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, tổ dân phố, gia đình văn hóa.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin, báo chí để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số, phát huy truyền thông trực tiếp qua cộng tác viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Thường xuyên cung cấp thông điệp truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa của từng địa phương, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới. Khai thác có hiệu quả lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại khác.

IV. Các hoạt động truyền thông chính

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển năm 2020 và triển khai thực hiện truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020.

Ban hành các văn bản tổ chức các sự kiện về dân số năm 2020, chỉ đạo cho Chi cục Dân số - KHHGĐ hướng dẫn và giám sát các nội dung đã được triển khai.

2. Các hoạt động truyền thông

2.1. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Chiến lược Dân số Việt Nam 2016 - 2020

Phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan truyền thông đại chúng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về các nội dung về công tác dân số trong tình hình mới. Các hoạt động bao gồm cung cấp thông tin, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang trên báo đài; các cuộc tọa đàm về dân số; các phóng sự về dân số...

2.2. Truyền thông nhân các sự kiện về dân số

2.2.1. Truyền thông Hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới (08/5)

- **Chủ đề:** *“Cha mẹ hãy thực hiện tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh vì hạnh phúc gia đình, vì tương lai nòi giống”.*

- Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân về tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Việc thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh vì mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng giống nòi và sự phồn vinh của xã hội hướng tới một tương lai hạn chế đến mức thấp nhất người khuyết tật do các bệnh bẩm sinh gây ra.

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin về bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể, bệnh bẩm sinh, về nguyên nhân gây bệnh và các giải pháp chủ yếu trong điều trị và phòng chống tại cộng đồng; các trường THCS, THPT; tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân.

2.2.2. Các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới (11/7)

Chủ đề: (Chi cục Dân số - KHHGĐ sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số - KHHGĐ).

Tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược Dân số Việt Nam 2016 – 2020.

2.2.3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới (26/9)

Chủ đề: *“Đảm bảo dịch vụ kế hoạch hóa gia đình có chất lượng cho mọi người dân”.*

Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới nhằm nâng cao nhận thức, sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng tránh mang thai ngoài ý muốn. Phối hợp với Báo, đài, trang mạng xã hội, mở chuyên trang, chuyên mục...tăng cường thông tin về sử dụng hiệu quả các biện pháp tránh thai.

2.2.4. *Truyền thông về già hoá dân số trong thời kỳ mới với trọng tâm về nâng cao chất lượng cuộc sống - chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng, nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế NCT 01/10 và “Tháng hành động vì NCT Việt Nam” năm 2020.*

- **Chủ đề:** ***“Chung tay chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi”.***

- Truyền thông về Ngày Quốc tế Người cao tuổi; thực trạng về già hóa dân số trên thế giới và tại Việt Nam, những dự báo về già hóa dân số trong thời gian tới tại Việt Nam và những giải pháp để thích ứng với già hóa dân số.

- Tuyên truyền phổ biến Luật Người cao tuổi, các chính sách của Đảng, nhà nước đối với người cao tuổi; mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tuyên truyền rộng rãi trên Báo, đài địa phương để thu hút nguồn lực, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của toàn xã hội, nhất là ở cộng đồng dân cư.

2.2.5. *Triển khai tổ chức Chiến dịch truyền thông về mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10*

- **Chủ đề:** ***“Thúc đẩy bình đẳng giới góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.***

- Truyền thông về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) tại thế giới, tại Việt Nam, tại địa phương. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Kiểm soát MCBGTKS của địa phương.

- Những văn bản quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc kiểm soát MCBGTKS, về thực hiện bình đẳng giới.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới, gắn với nội dung quyền trẻ em, bình đẳng giới, các hoạt động tiêu biểu về bình đẳng giới.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án kiểm soát MCBGTKS tại địa phương.

2.2.6. *Truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)*

- **Chủ đề:** ***“Nâng cao chất lượng Dân số để phát triển bền vững đất nước”.***

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) thông qua các hoạt động như: Mít tinh, diễu hành, hội thảo, hội thi, thực hiện chuyên trang, chuyên mục... nhằm huy động các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội đồng hành cùng sự nghiệp dân số và phát triển vì sự phồn vinh của đất nước. Đặc biệt chú trọng các nội dung về nâng cao chất lượng dân số, cụ thể như:

+ Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn: Lợi ích, ý nghĩa của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; kết quả thực hiện Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân tại địa phương.

+ Tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh: Lợi ích, ý nghĩa của việc tầm soát trước sinh và sơ sinh; các dịch vụ tầm soát trước sinh và sơ sinh; kết quả thực hiện Đề án tầm soát trước sinh và sơ sinh tại địa phương.

2.3. Tiếp tục tuyên truyền về Tổng đài Tư vấn 1900.54.55.86 và các trang mạng của Tổng cục Dân số - KHHGĐ

- Tiếp tục triển khai công tác tư vấn về DS/SKSS/KHHGĐ thông qua Tổng đài Tư vấn “Hạnh phúc cho mọi nhà” 1900.54.55.86 và trang thông tin điện tử <http://giadinh.net.vn>.

- Tăng cường quảng bá giới thiệu về trang mạng: www.gopfp.gov.vn; www.giadinh.net.vn của Tổng cục Dân số - KHHGĐ và 02 trang Facebook của Truyền thông Dân số Trung ương là www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc; fanpage “Hạnh phúc gia đình”.

2.4. Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các nội dung truyền thông, vận động về dân số và phát triển và các kỹ năng truyền thông cho cán bộ tuyên huyện và tuyến xã.

2.5. Truyền thông phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và cơ quan truyền thông đại chúng

- Thực hiện chương trình phối hợp với Báo, Đài PTTH An Giang thực hiện các chuyên trang, chuyên mục nhằm phổ biến các nội dung, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân số và phát triển.

- Tăng cường hoạt động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình giảng dạy tại Trường Chính trị Tôn Đức Thắng như Mất cân bằng giới tính khi sinh; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh triển khai mô hình sinh hoạt ngoại khóa tại các điểm Trường trung học phổ thông trong toàn tỉnh với chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; phối hợp với Hội Phụ nữ trong việc thực hiện các CLB Phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên, CLB “5 không 3 sạch”; phối hợp với Hội Nông dân thực hiện Mô hình Nam Nông dân thực hiện KHHGĐ đạt 06 chuẩn của Hội viên Nông dân cơ sở; phối hợp với Tỉnh đoàn triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về dân số và phát triển, SKSS VTN-TN,...

2.6. Sản xuất và nhân bản các sản phẩm truyền thông

Nhân bản các sản phẩm truyền thông theo mẫu của Trung ương, cấp phát cho huyện, thị xã, thành phố. Cung cấp Báo Gia đình và Xã hội cho Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGĐ huyện, thị xã, thành phố và Ban Dân số - KHHGĐ xã, phường, thị trấn.

3. Truyền thông tăng cường

3.1. Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGĐ

Thực hiện theo hướng dẫn chi tiết về triển khai chiến dịch năm 2020 của Tổng cục DS-KHHGĐ; đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau

chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn.

Cấp tỉnh và cấp huyện: Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể trong chiến dịch và kế hoạch truyền thông nói riêng, cung cấp các phương tiện truyền thông; đảm bảo phương tiện tổ chức chiến dịch, giám sát trước trong và sau chiến dịch.

Cấp xã: Huy động các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền trên đài phát thanh, vẽ khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi về các gói dịch vụ trong chiến dịch.

3.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh thấp

- Tăng cường tuyên truyền, vận động để nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không đẻ muộn, duy trì kết quả ở những nơi đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 02 con ở những nơi có mức sinh thấp, công tác truyền thông phải đảm bảo sự nhạy bén, linh hoạt để góp phần duy trì lâu dài mức sinh thay thế.

3.3. Truyền thông tại các xã có đông người dân tộc

- Tăng cường công tác truyền thông tại các địa phương có người dân tộc, đặc biệt là các đơn vị có người dân tộc Chăm, Khmer thường gặp khó khăn như: Tỷ lệ sinh còn cao, chất lượng dân số thấp, hiện tượng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống còn phổ biến, kinh tế còn khó khăn... Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong mỗi gia đình và cả cộng đồng.

- Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách Dân số - KHHGD. Vận động sự tham gia của các người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia ủng hộ các hoạt động của chương trình dân số triển khai tại địa phương.

3.4. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận

- Thực hiện tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua thư, tư vấn qua internet và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã, phường, có đông người lao động nhập cư hoặc lao động theo thời vụ, các khu công nghiệp, khu chế xuất theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức triển khai thực hiện truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020 thuộc Dự án 8 Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế (Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số) là 144.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

1. Cấp tỉnh: Sản xuất, nhân bản sản phẩm truyền thông là 80.000.000 đồng.

2. Cấp huyện, thị, thành phố: Tổ chức thực hiện các cuộc truyền thông năm 2020 là 64.000.000 đồng (*kèm Phụ lục*).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện

1.1. Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh

Tham mưu cho Sở Y tế ban hành kế hoạch truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020 và triển khai cho phòng Dân số (Trung tâm Y tế) các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

1.2. Phòng Dân số (Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố)

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020 của huyện, thị xã, thành phố và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương có hiệu quả.

- Xây dựng các chuyên mục về DS-KHHGĐ trên đài phát thanh huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức các cuộc mít tinh, tọa đàm, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm giữa các cá nhân, tập thể điển hình, tổ chức truyền thông nhân Ngày Thalassemia Thế giới (08/5), Ngày Dân số Thế giới (11/7); truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS và hưởng ứng Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10); Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)...

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền về dân số và phát triển, lồng ghép nội dung này vào các buổi sinh hoạt, hội nghị của đơn vị.

- Làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân các chiến dịch, sự kiện truyền thông ở địa phương.

1.3. Cấp xã, phường, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020.

- Tổ chức tư vấn trực tiếp cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới, vị thành niên/thanh niên (VTN/TN), NCT tại các địa bàn đang triển khai thực hiện các mô hình, đề án: Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; giảm tỷ lệ phá thai VTN/TN...

- Tổ chức truyền thông trên địa bàn xã nhân Ngày Thalassemia Thế giới (08/5), Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế NCT (01/10); truyền thông can thiệp giảm thiểu MCBGTKS và hưởng ứng ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10) và Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)...

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, NCT, người có uy tín trong cộng đồng.

- Làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân các chiến dịch, sự kiện truyền thông ở địa phương.

- Tích cực quảng bá, thực hiện tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai, KHHGĐ.

- Định kỳ, hàng tuần đưa các thông tin về dân số và phát triển trên hệ thống loa truyền thanh xã.

2. Giám sát và đánh giá

Giám sát định kỳ hoặc đột xuất, Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh sẽ thực hiện giám sát công tác truyền thông các huyện, thị xã, thành phố. Phòng Dân số (Trung tâm Y tế) các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giám sát các xã, phường, thị trấn thực hiện.

3. Báo cáo

- Phòng Dân số (Trung tâm Y tế) huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và hướng dẫn truyền thông, giáo dục về công tác dân số năm 2020 gửi về Chi cục Dân số - KHHGĐ (Phòng Nghiệp vụ - Truyền thông) **trước ngày 20/03/2020**.

- Báo cáo kết quả thực hiện quý I (15/03); 6 tháng (15/6); 9 tháng (15/9); năm (15/12).

- Báo cáo kết quả hoạt động các sự kiện truyền thông theo quy định của Chi cục Dân số - KHHGĐ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các huyện phản ánh bằng văn bản về Chi cục Dân số - KHHGĐ (Phòng Nghiệp vụ - Truyền thông) để bổ sung, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Vụ Truyền thông – Giáo dục (TCDS);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lãnh đạo Chi cục Dân số - KHHGĐ;
- Các phòng trực thuộc Chi cục;
- Phòng Dân số (Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố);
- Lưu: VT, P.NVY.



Trịnh Hữu Thọ



Phụ lục 1.

PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2020

(Theo Kế hoạch số 700/KH-SYT ngày 26 / 3 /2020 của Sở Y tế An Giang)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	1. Truyền thông thường xuyên	2. Truyền thông tăng cường nâng cao chất lượng dân số		Tổng cộng
			2.1. Tổ chức thực hiện các cuộc truyền thông nhóm: 1 cuộc/quý x 3 quý (Quý II, III, IV)	2.2. Tổ chức các cuộc truyền thông tại các khu công nghiệp, khu nhà trọ, khu dân cư khó tiếp cận thông tin về dịch vụ SKSS/ KHHGD: 2 cuộc/huyện, thị xã, thành phố	
1	Tp. Long Xuyên	0	4.000	2.500	6.500
2	TP. Châu Đốc	0	4.000	0	4.000
3	TX. Tân Châu	0	4.000	2.500	6.500
4	H. An Phú	0	4.000	2.500	6.500
5	H. Phú Tân	0	4.000	2.500	6.500
6	H. Tịnh Biên	0	4.000	2.500	6.500
7	H. Tri Tôn	0	4.000	0	4.000
8	H. Châu Phú	0	4.000	2.500	6.500
9	H. Chợ Mới	0	4.000	2.500	6.500
10	H. Châu Thành	0	4.000	2.500	6.500
11	H. Thoại Sơn	0	4.000	0	4.000
12	CCDS-KHHGD	80.000	0	0	0
Tổng cộng		144.000	44.000	20.000	64.000



Phụ lục : NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự án 8. Theo dõi, kiểm tra , giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế Năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	SỐ LẦN THỰC HIỆN	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Truyền thông thường xuyên					80.000.000	
1.1	Nhân bản Áp phích tuyên truyền	Tờ	4375	1	8.000	35.000.000	
	+ Cấp cho Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh	Tờ	525	1	8.000	4.200.000	
	+ Cấp cho 11 Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố	Tờ	3850	1	8.000	30.800.000	
1.2	Xuất bản 2000 bản tin dân số	Cuốn	2000	1	45.000.000	45.000.000	Căn cứ tại Điều 4 của Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh về quy định mức chi trên các loại tạp chí của tỉnh An Giang
	Trưởng ban biên tập	Người	1	1	500.000	500.000	
	Biên tập viên	Người	4	1	400.000	1.600.000	
	Xây dựng đề cương	Người	2	1	300.000	600.000	
	Đánh máy, lưu nhận bản thảo	Người	2	1	300.000	600.000	
	Vẽ market	Người	1	1	300.000	300.000	
	Sửa Morat	Người	2	1	300.000	600.000	
	Sửa Mottal	Người	2	1	300.000	600.000	
	Trình bày kỹ thuật chế bản	Người	1	1	300.000	300.000	
	Xử lý ảnh	Người	1	1	300.000	300.000	
	Theo dõi bảng in	Người	1	1	300.000	300.000	
	Theo dõi phát hành	Người	1	1	300.000	300.000	
	Trình bày bìa 1	Người	1	1	200.000	200.000	
	Trình bày các bìa 2,3,4	Người	1	1	70.000	70.000	
	Trình bày các phụ bản	Người	1	1	70.000	70.000	
	Trình bày mỗi trang ruột	Người	32	1	10.000	320.000	
	- <i>Nhuận bút :</i>					38.340.000	
	Ảnh bìa	Ảnh	1	1	260.000	260.000	
	Ảnh bìa 2,3,4	Ảnh	12	1	80.000	960.000	
	Ảnh trong bài	Ảnh	16	1	30.000	480.000	
	Tin hoạt động	Tin	9	1	50.000	450.000	
	Truyện ngắn, gương sáng, ký sự	Bài	10	1	250.000	2.500.000	
	Bài viết về hoạt động	Bài	10	1	300.000	3.000.000	
	Truyện cười, truyện vui, truyện dân gian (s.tâm)	Bài	5	1	50.000	250.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	SỐ LẦN THỰC HIỆN	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
	Thơ ca, hò vè	Bài	16	1	90.000	1.440.000	
	In ấn tập san: (Bìa offset nhiều màu, ruột giấy Đài Loan)	Cuốn	2000	1	14.500	29.000.000	
2	Truyền thông tăng cường nâng cao chất lượng dân số cấp huyện					64.000.000	
2.1	Tổ chức thực hiện các cuộc truyền thông nhóm: 1 cuộc/quý x 3 quý (Quý II, III, IV)	Huyện, thị, thành phố	11	3	4.000.000	44.000.000	Thanh toán theo chứng từ thực tế
	+ Băng rôn	Cái	1	3	350.000	1.050.000	
	+ Thuê địa điểm	Điểm	1	3	300.000	900.000	
	+ Báo cáo viên	Người/Buổi	1	3	200.000	600.000	
	+ Nước uống	Người/Buổi	28	3	15.000	1.260.000	
	+ Người phục vụ	Người/Buổi	1	3	50.000	150.000	
	+ Chi khác				40.000	40.000	
2.2	Tổ chức các cuộc truyền thông nhóm tại 08 huyện, thị, thành phố có công nhân làm trong các khu công nghiệp, khu nhà trọ, khu dân cư khó tiếp cận thông tin về dịch vụ SKSS/ KHHGD như: Tp Long Xuyên, Tx Tân Châu, huyện: An Phú, Phú Tân, Tịnh Biên, Châu Phú, Châu Thành và Chợ Mới: 2 cuộc/huyện, thị, thành phố	Huyện, thị, thành phố	8	2	2.500.000	20.000.000	
	+ Băng rôn	Cái	1	2	350.000	700.000	Thanh toán theo chứng từ thực tế
	+ Thuê địa điểm	Điểm	1	2	300.000	600.000	
	+ Báo cáo viên	Người/Buổi	1	2	200.000	400.000	
	+ Nước uống	Người/Buổi	35	2	10.000	700.000	
	+ Người phục vụ	Người/Buổi	1	2	50.000	100.000	
	Tổng cộng					144.000.000	

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn